



Original Article

# Teaching Measures to Develop Literary Competence for Students in Grades 4 and 5 According to the Program General Education in Language (2018)

Nguyen Thu Huong<sup>1,\*</sup>, Pham Thi Thu Hien<sup>1</sup>, Duong Tuyet Hanh<sup>1</sup>,  
Luong Thi Hien<sup>2</sup>, Nguyen Thi Nguyet<sup>3</sup>

<sup>1</sup>VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

<sup>2</sup>Hanoi University of Education, 136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

<sup>3</sup>Hung Dao Primary School, Tien Lu, Hung Yen, Vietnam

Received 20 December 2023

Revised 14 March 2024; Accepted 29 March 2024

**Abstract:** Based on the requirements to achieve literary capacity according to the 2018 Literature General Education Program, combined with the results of a survey of the current status of teaching and developing literary capacity for students in grades 4 and 5, the article proposes six teaching measures to develop literary capacity for students in grades 4 and 5. The measures include mastering the program's requirements for each reading, writing, speaking, and listening skill; Master the characteristics of text types; Design learning questions/tasks according to a consistent process to create a routine for students; diversify teaching methods, techniques and forms of organization, encourage students to cultivate interest in reading literary books, and accumulate literary capital. These activities help students not only approach literature from an academic perspective, but also develop a deep relationship with literature, creating space for students to engage in creative activities.

**Keywords:** Literary competency, elementary school, Vietnamese, Philology General Education Curriculum 2018.

\* Corresponding author.

E-mail address: [Huongnt80@vnu.edu.vn](mailto:Huongnt80@vnu.edu.vn)

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4877>

# Biện pháp dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, lớp 5 theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018)

Nguyễn Thu Hường<sup>1,\*</sup>, Phạm Thị Thu Hiền<sup>1</sup>, Dương Tuyết Hạnh<sup>1</sup>,  
Lương Thị Hiền<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Nguyệt<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

<sup>3</sup>Trường Tiểu học Hưng Đạo, Tiên Lữ, Hưng Yên, Việt Nam

Nhận ngày 20 tháng 12 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 14 tháng 3 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 3 năm 2024

**Tóm tắt:** Dựa vào các yêu cầu cần đạt về năng lực văn học theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, kết hợp với kết quả khảo sát thực trạng dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, lớp 5, bài viết đề xuất sáu biện pháp dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4 và 5. Các biện pháp bao gồm việc nắm vững yêu cầu cần đạt của chương trình đối với từng kĩ năng đọc, viết, nói, nghe; nắm vững đặc điểm của kiểu loại văn bản; thiết kế các câu hỏi/nhiệm vụ học tập theo một quy trình nhất quán để tạo nếp cho học sinh; đa dạng hoá các phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học, khuyến khích học sinh trau dồi hứng thú đọc sách văn học, tích lũy vốn văn học. Những hoạt động này giúp học sinh không chỉ tiếp cận với văn học từ góc độ học thuật, mà còn phát triển một mối quan hệ sâu đậm với văn học, tạo không gian cho học sinh hoạt động sáng tạo.

**Từ khóa:** Năng lực văn học, tiểu học, Tiếng Việt, Chương trình Ngữ văn 2018.

## 1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 (Chương trình Ngữ văn 2018) đã đánh dấu sự chuyển biến quan trọng từ tiếp cận nội dung truyền thống sang tiếp cận năng lực người học. Mục tiêu và nội dung giáo dục, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá trong môn Ngữ văn ở tiểu học cũng đứng trước yêu cầu cần có đổi mới theo chương trình. Nhiều nghiên cứu gần đây đã tập trung vào việc phát triển năng lực ngôn ngữ, cụ thể là các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Có thể thấy, phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe là mục tiêu

quan trọng hàng đầu của chương trình ở cấp tiểu học.

Nếu như ở các lớp đầu cấp (lớp 1, lớp 2), học sinh được yêu cầu đọc đúng với tốc độ phù hợp và đọc hiểu nội dung đơn giản của văn bản thì ở các lớp 3, lớp 4 và lớp 5, học sinh được yêu cầu tiếp nhận văn bản văn học một cách sâu sắc hơn. Giai đoạn này đánh dấu sự chuyển mình quan trọng từ việc học đọc, học viết sang khám phá và cảm nhận sâu sắc hơn về văn học. Đặc biệt, ở lớp 4 và lớp 5, học sinh bước đầu phân tích, nhận xét, đánh giá cấu trúc, ngôn ngữ và các yếu tố văn học ở các cấp độ khác nhau. Các thể loại văn bản văn học mà học sinh được yêu cầu tiếp nhận và tạo lập ở lớp 4 và lớp 5 cũng đa dạng với độ dài và độ khó cao hơn. Bên cạnh đó, trong hoạt động tiếp nhận văn học, việc cảm nhận và thưởng thức giá trị cũng như vẻ đẹp của các tác phẩm văn học đối với mỗi học sinh lại mang những đặc thù riêng. Mỗi

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: Huongnt80@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4877>

tác phẩm văn học, dù chỉ tồn tại duy nhất một “bản gốc” của tác giả, nhưng lại được tái hiện trong tâm trí của mỗi người đọc nhỏ tuổi theo cách riêng. Quá trình tiếp nhận này tạo ra những “phiên bản” độc đáo của tác phẩm trong tâm trí mỗi học sinh tùy theo sự thuần thục trong kỹ năng đọc hiểu và sự phong phú trong hiểu biết, trải nghiệm cá nhân. Năng lực văn học không chỉ là cơ sở cho việc hiểu biết và thưởng thức văn học mà còn là nền tảng quan trọng cho sự phát triển toàn diện của học sinh trong môi trường giáo dục hiện đại.

Vấn đề phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4 và lớp 5 trong môn Tiếng Việt đáp ứng yêu cầu của Chương trình Ngữ văn 2018 cần được quan tâm đúng mức bởi tính thời sự, cấp thiết trong tình hình triển khai thực tiễn. Xuất phát từ những yêu cầu cần đạt của chương trình và thực trạng dạy học hiện nay, bài viết này đề xuất một số biện pháp dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4 và lớp 5 nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình Ngữ văn 2018. Năng lực văn học bao gồm cả phương diện tiếp nhận (đọc) và tạo lập văn bản văn học (viết, nói và nghe) theo đặc trưng của từng thể loại. Do giới hạn trong phạm vi bài viết, chúng tôi chủ yếu tập trung vào phát triển năng lực văn học trên phương diện tiếp nhận văn bản văn học và phần nào của năng lực viết sáng tạo. Kết quả nghiên cứu có thể cung cấp cơ sở xây dựng những giải pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học Ngữ văn trong nhà trường tiểu học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Năng lực văn học của học sinh lớp 4, lớp 5 theo Chương trình Ngữ văn 2018

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đã được triển khai tại các trường học ở Việt Nam từ năm học 2020-2021. Chương trình này đã xác định rõ hai năng lực đặc thù cần phát triển cho học sinh thông qua dạy học Ngữ văn gồm năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Các yêu cầu cần đạt của năng lực văn học đối với học sinh ở mỗi cấp học được coi là những yêu cầu quan trọng cần hướng đến sau mỗi giai đoạn học tập, là cơ sở để giáo viên tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá.

Theo Chương trình, năng lực văn học của học sinh tiểu học ở lớp 4, lớp 5 gồm các biểu hiện: “Phân biệt văn bản truyện và thơ (đoạn, bài văn xuôi và đoạn, bài văn vắn); nhận biết được nội dung văn bản và thái độ, tình cảm của người viết; bước đầu hiểu được tác dụng của một số yếu tố hình thức của văn bản văn học (ngôn từ, nhân vật, cốt truyện, văn thơ, so sánh, nhân hoá). Biết liên tưởng, tưởng tượng và diễn đạt có tính văn học trong viết và nói”; “biết cách đọc diễn cảm văn bản văn học; kể lại, tóm tắt được nội dung chính của câu chuyện, bài thơ; nhận xét được các nhân vật, sự việc và thái độ, tình cảm của người viết trong văn bản; nhận biết được thời gian và địa điểm, một số kiểu văn thơ, nhịp thơ, từ ngữ, hình ảnh đẹp, độc đáo và tác dụng của các biện pháp tu từ nhân hoá, so sánh. Hiểu được ý nghĩa hoặc bài học rút ra từ văn bản. Viết được đoạn, bài văn kể chuyện, miêu tả thể hiện cảm xúc và khả năng liên tưởng, tưởng tượng” [8]. Nội dung giáo dục trong môn Tiếng Việt ở lớp 4, lớp 5 cũng nhất quán với các lớp khác trong cả ba cấp học ở quan điểm lấy việc rèn luyện các kỹ năng giao tiếp: đọc, viết, nói và nghe - những yếu tố cơ bản của năng lực ngôn ngữ - làm nền tảng phát triển năng lực văn học. Các kiến thức về tiếng Việt và văn học được tích hợp trong hoạt động rèn luyện đọc, viết, nói và nghe cho học sinh. Năng lực văn học là kết quả của sự phát triển và tương tác liên tục của các kỹ năng trên.

Năng lực văn học bao gồm cả phương diện tiếp nhận văn bản văn học và tạo lập văn bản theo đặc trưng thể loại. Để phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, lớp 5 trên phương diện tiếp nhận văn bản văn học, Chương trình xác định các biểu hiện chung: “*Đọc đúng, trôi chảy và diễn cảm văn bản; hiểu được nội dung chính của văn bản, chủ yếu là nội dung tường minh; bước đầu hiểu được nội dung hàm ẩn như chủ đề, bài học rút ra từ văn bản đã đọc*”; “*lớp 4 và lớp 5, chú trọng nhiều hơn đến yêu cầu đọc hiểu nội dung cụ thể, hiểu chủ đề, hiểu bài học rút ra được từ văn bản*” [8]. Yêu cầu cần đạt đối với đọc hiểu văn bản văn học thể hiện trên ba bình diện cụ thể: đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức và liên hệ, so sánh, kết nối. Đọc hiểu hình thức biểu hiện ở khả năng

học sinh nhận diện, quan sát các yếu tố văn bản như tiêu đề, từ ngữ, câu, bảng biểu, đoạn văn, chi tiết, hình ảnh, cấu trúc văn bản,... Đọc hiểu nội dung biểu hiện ở khả năng học sinh có thể tìm kiếm, phát hiện, phân tích, bước đầu suy luận để tìm ra thông điệp, quan điểm, tư tưởng, thái độ, cảm xúc của tác giả. Liên hệ, so sánh, kết nối biểu hiện ở khả năng gắn kết giữa tác phẩm văn học với trải nghiệm cá nhân của người học; với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội hoặc với những văn bản khác cùng đề tài, chủ đề (liên văn bản). Yêu cầu cần đạt về đọc hiểu văn bản văn học ở lớp 4, lớp 5 thống nhất nhưng cũng có sự phát triển so với các lớp đầu cấp. Cụ thể, về nội dung, học sinh lớp 4, 5 không chỉ hiểu nội dung cơ bản mà còn phải “hiểu nội dung hàm ẩn của các chi tiết”; “hiểu điều tác giả muốn nói”, hiểu “chủ đề văn bản” hay “tóm tắt văn bản”. Về hình thức, học sinh lớp 4 cần “nhận biết được hình ảnh trong thơ, hiểu tác dụng biện pháp tu từ nhân hoá”; trong khi học sinh lớp 5 cần “hiểu được từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nhân hoá, so sánh trong văn bản” và hiểu đặc điểm và tác dụng của phép điệp từ, điệp ngữ. Về liên hệ, so sánh, kết nối, ở lớp 4, học sinh cần “nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản; nêu được câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mình yêu thích và giải thích được vì sao”, nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp tình huống tương tự như của nhân vật”; còn ở lớp 5, học sinh cần “tìm được cách kết thúc khác cho câu chuyện”; “nêu được những điều học được từ câu chuyện, bài thơ; lựa chọn điều tâm đắc nhất và giải thích vì sao” [8].

Ở phương diện tạo lập văn bản, năng lực văn học thể hiện qua kỹ năng viết sáng tạo theo quy trình, cụ thể: “ở lớp 4 và lớp 5 bước đầu viết được bài văn ngắn hoàn chỉnh, chủ yếu là bài văn kể, tả và bài giới thiệu đơn giản”; “Viết được văn bản kể lại những câu chuyện đã đọc, những sự việc đã chứng kiến, tham gia, những câu chuyện do học sinh tưởng tượng; miêu tả những sự vật, hiện tượng quen thuộc; giới thiệu về những sự vật và hoạt động gắn gũi với cuộc sống của học sinh”; “Viết đoạn văn nêu những cảm xúc, suy nghĩ của học sinh khi đọc một câu chuyện, bài thơ, khi chứng kiến một sự việc gọi

cho học sinh nhiều cảm xúc; nêu ý kiến về một vấn đề đơn giản trong học tập và đời sống”.

Một biểu hiện cho thấy Chương trình 2018 khá quan tâm đến năng lực văn học của học sinh chính là yêu cầu “viết đoạn văn biểu cảm về văn bản văn học” được đặt ra từ chương trình lớp 4. Học sinh lớp 4 được yêu cầu viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật; viết đoạn văn nêu lí do mình thích câu chuyện đã đọc, đã nghe. Học sinh lớp 5 được yêu cầu viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ, câu chuyện; viết đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong một cuốn sách đã xem.

Năng lực văn học còn thể hiện qua kỹ năng nói và nghe (tuy nhiên trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chưa bàn đến): “Trình bày dễ hiểu các ý tưởng và cảm xúc; bước đầu biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi nói; kể lại được một cách rõ ràng câu chuyện đã đọc, đã nghe; biết chia sẻ, trao đổi những cảm xúc, thái độ, suy nghĩ của mình đối với những vấn đề được nói đến” [8]. Trong bối cảnh chương trình giáo dục phổ thông hướng đến đối tượng học sinh đa dạng, mặt khác, không phải tất cả học sinh đều có khả năng hay nhu cầu phải sáng tác văn học, Chương trình môn Ngữ văn 2018 có xu hướng tập trung nhiều hơn vào phương diện học sinh tiếp nhận văn học.

Nhìn chung, từ cách xác định các yêu cầu cần đạt đối với năng lực văn học mà Chương trình Ngữ văn 2018 đặt ra, có thể thấy Chương trình 2018 đã nhìn nhận năng lực ngôn ngữ chính là nền tảng quan trọng cho năng lực văn học. Khả năng nhận biết, suy luận, so sánh, đánh giá của học sinh về văn bản văn học được quyết định bởi năng lực ngôn ngữ của họ. Với năng lực ngôn ngữ tốt, học sinh sẽ có nhiều cơ hội để hiểu sâu sắc và đánh giá đúng đắn giá trị của tác phẩm văn học. Đặc biệt, khi tiếp xúc với những tác phẩm văn học có nhiều tầng nghĩa, học sinh với nền tảng ngôn ngữ vững chắc có thể “nhập cuộc”, “hóa thân” vào thế giới hình tượng để lí giải, cảm nhận, đối thoại với tác giả. Năng lực ngôn ngữ là công cụ thiết yếu để học sinh có thể hiểu và diễn giải văn bản. Xuất phát từ các yêu cầu cần đạt của Chương trình, khi định hướng phát triển năng lực văn học, chúng ta cần quan tâm đến những biện pháp tác động

toàn diện vào năng lực đọc, viết, nói và nghe của học sinh trên nền ngữ liệu văn bản văn học. Ở phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung vào các biện pháp dạy học đọc hiểu văn bản văn học và phần nào hoạt động dạy học viết sáng tạo.

## 2.2. Thực trạng dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, lớp 5

Để làm rõ nhận thức về những biểu hiện của năng lực văn học, những phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức thường được sử dụng và những khó khăn mà giáo viên gặp phải trong khi dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, 5, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi với 335 giáo viên dạy môn Tiếng Việt cấp tiểu học trên địa bàn miền Bắc. Tỷ lệ giáo viên phân nhóm theo số năm kinh nghiệm công tác chuyên môn như sau: Từ 1 - 5 năm (38 người, chiếm 11,3%); từ 6 - 10 năm (50 người, chiếm 14,9%); từ 11 - 15 năm (53 người, chiếm 15,8%) và trên 15 năm (194 người, chiếm 57,9%). Về trình độ chuyên môn, các nhóm giáo viên gồm: trung cấp (16 người, chiếm 4,8%); cao đẳng (37 người, chiếm 11%); đại học (275 người, 82,1%); trên đại học (7 người, chiếm 2,1%). Nhìn chung, số lượng giáo viên phần lớn (57,9%) có kinh nghiệm trên 15 năm, dày dặn kinh nghiệm trong giảng dạy và có trình độ đào tạo chủ yếu ở cấp đại học. Đây là đối tượng được kì vọng sẽ cung cấp thông tin phong phú, phản ánh cách thức họ áp dụng phương pháp và biện pháp vào hoạt động dạy học phát triển năng lực văn học, cũng như cách họ đối mặt với những thách thức trong quá trình dạy học.

Về nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của năng lực văn học cho học sinh lớp 4, lớp 5, chúng tôi đã lựa chọn một số biểu hiện của kĩ năng đọc và viết với bốn mức độ với thang điểm tương ứng như sau: 1- Không cần thiết, 2- Ít cần thiết, 3- Bình thường, 4- Rất cần thiết. Kết quả khảo sát cho thấy năng lực “Hiểu được ý nghĩa hoặc bài học rút ra từ văn bản” được đánh giá cao nhất với điểm trung bình là 3.84, cho thấy giáo viên coi việc học sinh có thể hiểu sâu sắc văn bản là rất quan trọng. Giáo viên cũng đánh giá cao ở vị trí thứ hai (mức điểm 3,80) là năng lực “Kể lại, tóm tắt

được nội dung chính của câu chuyện”; ở vị trí thứ ba (mức điểm 3,79) là năng lực “Nhận xét được về các nhân vật, sự việc và thái độ, tình cảm của người viết trong văn bản”. Vị trí thứ tư (mức điểm 3,77) “Đọc diễn cảm văn bản văn học” cho thấy tầm quan trọng của việc đọc hiểu và diễn đạt cảm xúc qua văn bản. Năng lực “Liên hệ giữa văn bản này với văn bản khác, giữa nội dung của văn bản với cuộc sống” (mức điểm 3,74), “Liên hệ được giữa những điều đã đọc với bối cảnh văn hoá xã hội chung, trải nghiệm cuộc sống của bản thân” (mức điểm 3,72) lần lượt được xếp thứ năm và thứ sáu. Đây cũng là hai năng lực quan trọng giúp học sinh kết nối kiến thức văn học với thế giới xung quanh, áp dụng kiến thức văn học vào cuộc sống thực tế. Trong các biểu hiện, nhiều giáo viên cho rằng năng lực “Nhận biết được thời gian và địa điểm, một số kiểu văn thơ, nhịp thơ, từ ngữ, hình ảnh đẹp, độc đáo và tác dụng của các biện pháp tu từ nhân hoá, so sánh” ở mức điểm trung bình thấp nhất (3,68 điểm), phản ánh đây là năng lực cần thiết nhưng không được ưu tiên hàng đầu. Nhiều giáo viên đặc biệt coi trọng khả năng hiểu sâu và áp dụng văn bản vào cuộc sống của học sinh, trong khi nhận biết các yếu tố kĩ thuật và hình thức văn học như văn thơ và các biện pháp tu từ nhân hoá được đánh giá thấp hơn. Nhận thức này của giáo viên là hợp lí đối với việc dạy học đọc hiểu tác phẩm văn học. Ở lứa tuổi lớp 4, lớp 5 này, những thông điệp nhân văn, những sự kiện, tình tiết làm nên cốt truyện sẽ khắc sâu và còn lại trong trí nhớ. Việc tìm hiểu một số đặc điểm nghệ thuật và biện pháp tu từ mới chỉ ở một số yếu tố, học sinh sẽ tiếp tục được củng cố, nâng cao ở cấp trung học cơ sở.

Các phương pháp được giáo viên sử dụng để phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, 5 gồm: thuyết trình, đàm thoại, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học phân hóa, thực hành, dạy học tình huống, dạy học dự án, các biện pháp khác. Các phương pháp giáo dục đang được giáo viên ứng dụng để phát triển năng lực văn học ở học sinh lớp 4, 5 khá đa dạng và hướng tới việc thực hành, tương tác và giải quyết vấn đề. Phương pháp thực hành được lựa chọn nhiều nhất với 307/335 lần chọn, cho thấy giáo

viên tin rằng việc áp dụng kiến thức vào thực tế qua các hoạt động cụ thể là cách tốt nhất để học sinh hiểu và tiếp thu bài học. Xu hướng hiện đại trong giáo dục là “học là làm”, qua hoạt động thực hành đọc hiểu mà học sinh cảm nhận sâu sắc hơn về văn học. Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề với 299/335 lựa chọn, phương pháp này nhấn mạnh vào việc phát triển khả năng tư duy phản biện và sáng tạo, giúp học sinh biết cách tiếp cận và giải quyết các tình huống phức tạp trong văn học và cuộc sống. Phương pháp đàm thoại được lựa chọn 283 lần, cho thấy tầm quan trọng của việc giao tiếp và thảo luận. Phương pháp này khuyến khích học sinh phát biểu ý kiến, trao đổi và xây dựng lập luận, là nền tảng quan trọng để phát triển năng lực văn học. Những phương pháp khác như dạy học phân hóa, dạy học tình huống, và dạy học dự án cũng góp phần vào việc tạo điều kiện cho học sinh học theo cách riêng của mình. Kết quả khảo sát cho thấy xu hướng của giáo viên nhấn mạnh tính chủ động của học sinh, khả năng tương tác và áp dụng thực tiễn.

Những biện pháp được giáo viên sử dụng trong dạy học phát triển năng lực bao gồm: Sử dụng câu hỏi định hướng, tổ chức tranh luận, thảo luận, nêu vấn đề trong bài học, ghi chép nhật kí đọc sách. Với 304 lựa chọn biện pháp nêu vấn đề, có thể thấy đây là biện pháp được sử dụng thường xuyên nhất. Giáo viên coi trọng

việc tạo ra sự tò mò và kích thích tư duy phản biện cho học sinh ngay từ đầu bài học. Sử dụng câu hỏi định hướng với 300 lựa chọn thể hiện việc giáo viên tập trung vào việc hướng dẫn học sinh nắm bắt được trọng tâm của vấn đề và suy nghĩ sâu sắc hơn về nội dung học. Ngoài ra, giáo viên có thể tổ chức tranh luận, thảo luận (282 lựa chọn) về văn bản văn học. Các giáo viên tiểu học đã chú trọng đến việc áp dụng các biện pháp học tập chủ động để phát triển năng lực văn học cho học sinh.

Hình thức dạy học được ưa chuộng nhất, sử dụng thường xuyên là dạy học cá nhân với 304 lựa chọn. Kết quả cho thấy giáo viên đánh giá cao việc tập trung vào nhu cầu học tập cá nhân của từng học sinh. Giáo viên có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với khả năng và tiến độ của từng học sinh. Tiếp đến là hình thức theo cặp (290 lựa chọn), hoạt động nhóm (286 lựa chọn), cả lớp (281 lựa chọn). Hình thức dạy học dự án chỉ được 66 lựa chọn, phản ánh rằng phương pháp này ít phổ biến hơn các phương pháp khác. Có thể việc tổ chức và thực hiện dự án đòi hỏi nhiều thời gian, nguồn lực và sự phối hợp chặt chẽ, điều mà có thể không phải lúc nào cũng khả thi trong môi trường học đường.

Về khó khăn mà giáo viên gặp phải khi dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh có thể quan sát trên Bảng 1.

Bảng 1. Những khó khăn của giáo viên

Khó khăn thường gặp khi dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, 5	Mức độ			
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi	Không gặp bao giờ
Trình độ học sinh không đồng đều	235	91	6	3
Học sinh không hứng thú với môn học	87	190	52	6
Học sinh chưa làm quen với cách tiếp cận theo hướng phát triển năng lực.	70	193	52	20
Học sinh chưa tích cực	73	213	42	7
Năng lực học sinh còn hạn chế	99	193	34	9
Giáo viên chưa có kinh nghiệm, phương pháp	27	137	108	63
Giáo viên chưa có tài liệu hướng dẫn	49	156	70	60
Nội dung của môn học không gây hứng thú cho học sinh	39	150	102	44
Thời lượng của bài học còn ít	79	140	86	30
Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu của môn học	81	161	68	25

Kết quả khảo sát cho thấy giáo viên còn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh. Cụ thể, với câu hỏi trên, kết quả thu được là giáo viên thường xuyên gặp khó khăn do trình độ học sinh không đồng đều (235 lựa chọn). Sự chênh lệch về khả năng học tập giữa các học sinh trong cùng một lớp là một thực tế phổ biến và làm phức tạp việc giảng dạy nhằm phát triển năng lực của mỗi cá nhân. Tiếp đó, giáo viên gặp khó khăn do năng lực học sinh còn hạn chế (99 lựa chọn) và chỉ có 39 lựa chọn trả lời là thường xuyên cảm thấy nội dung của môn học không gây hứng thú cho học sinh. Ở mức độ Thỉnh thoảng, có nhiều nhất là 213 lựa chọn khó khăn Học sinh chưa tích cực, tiếp đến là Học sinh chưa làm quen với cách tiếp cận theo hướng phát triển năng lực (193 lựa chọn) và Năng lực của học sinh còn hạn chế (193 lựa chọn). Chỉ có 91 lựa chọn gặp khó khăn do trình độ học sinh không đồng đều.

Những khó khăn này đến từ những nguyên nhân khách quan về cơ sở hạ tầng, phương tiện dạy học, môi trường giáo dục và cả những nguyên nhân chủ quan đến từ bản thân giáo viên và học sinh. Do vậy, để việc dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, 5 được tiến hành hiệu quả thì việc tìm hiểu những khó khăn trong quá trình thực hiện đề xuất các biện pháp, cách thức khắc phục khó khăn là việc làm vô cùng cần thiết hiện nay.

### 2.3. Các biện pháp dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4, lớp 5 đáp ứng yêu cầu của Chương trình Ngữ văn 2018

Để giúp học sinh lớp 4, lớp 5 phát triển năng lực văn học, giáo viên cần có kiến thức vững chắc về dạy học theo định hướng phát triển năng lực, các yêu cầu cần đạt về năng lực văn học của học sinh, phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực văn học cho học sinh. Vì vậy, giáo viên cần chú ý những biện pháp sau:

Xác định mục tiêu dạy học phù hợp dựa trên yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Giáo viên cần nghiên cứu, nắm vững yêu cầu cần đạt - chính là các biểu hiện của năng lực văn học- của học sinh theo từng lớp, với

từng thể loại được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Chỉ khi nắm chắc những yêu cầu cần đạt, giáo viên mới có thể chủ động hướng dẫn học sinh phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe liên quan đến văn bản văn học.

Để giúp học sinh lớp 4, lớp 5 phát triển năng lực văn học (trọng tâm là tiếp nhận văn học), giáo viên cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: xác định yêu cầu cần đạt của Chương trình cho từng bài học cụ thể

Bước 2: xác định mục tiêu của bài học dựa trên yêu cầu cần đạt.

Ví dụ (1): khi dạy bài đọc “*Công chúa và người dẫn chuyện*” (Bài 4, tuần 2, sách Tiếng Việt 4, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống [4]), giáo viên cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình Ngữ văn 2018 để cụ thể hoá thành mục tiêu của bài học.

Bước 3: chọn lựa nội dung dạy học phù hợp với mục tiêu bài học đã xác định: lựa chọn văn bản đọc hiểu và thiết kế hệ thống câu hỏi/nhiệm vụ học tập phù hợp. Thông thường, để lựa chọn văn bản đọc hiểu, giáo viên có thể sử dụng các ngữ liệu của sách giáo khoa nhưng không phụ thuộc vào sách giáo khoa. Chẳng hạn, với ví dụ trên, giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi, nhiệm vụ để tìm hiểu bài mà sách giáo khoa *Tiếng Việt 4* [4] đã gợi ý: *tìm các câu văn thể hiện thái độ của Giét-xi đối với mỗi vai diễn được giao; Vì sao Giét-xi buồn khi phải đổi sang vai người dẫn chuyện?; Theo em, mẹ ru Giét-xi làm vườn để làm gì?; Đoán xem Giét-xi cảm thấy thế nào khi trò chuyện cùng mẹ; Em học được điều gì từ câu chuyện?.* Giáo viên cũng có thể bổ sung các câu hỏi, nhiệm vụ phù hợp với đặc thù đối tượng học sinh của mình, miễn là các câu hỏi nhiệm vụ đó phải định hướng đến mục tiêu bài học, yêu cầu cần đạt của Chương trình.

Bước 4: dự kiến sản phẩm học tập đầu ra của học sinh.

Bước 5: triển khai phương pháp tổ chức dạy học thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo của học sinh. Mỗi phương pháp này có thể được điều chỉnh cho phù hợp với nội dung bài học, đặc điểm của lớp học và mục tiêu cụ thể mà giáo

viên muốn đạt được. Điều quan trọng là giáo viên cần tạo ra một môi trường học tập khiến

cho học sinh cảm thấy được khuyến khích khám phá và thể hiện ý tưởng của mình.

Yêu cầu cần đạt của Chương trình	Mục tiêu bài học
<p><i>Đọc hiểu nội dung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính của văn bản; dựa vào gợi ý, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản.</li> <li>- Nhận biết được chủ đề văn bản.</li> </ul> <p><i>Đọc hiểu hình thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại.</li> <li>- Nhận biết được quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện thể hiện qua cách xưng hô.</li> </ul> <p><i>Liên hệ, so sánh, kết nối</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản.</li> <li>- Nêu được cách ứng xử của bản thân nếu gặp những tình huống tương tự như tình huống của nhân vật trong tác phẩm.</li> </ul>	<p><i>Đọc hiểu nội dung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với hoàn cảnh cụ thể, thấy được sự thay đổi về thái độ và cảm xúc của nhân vật Giét-xi dựa vào các chi tiết truyện.</li> <li>- Hiểu điều tác giả muốn nói: Mỗi người đều có một vẻ đẹp riêng tựa như mỗi vai diễn trong vở kịch.</li> </ul> <p><i>Đọc hiểu hình thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được đặc điểm của các nhân vật thông qua các từ ngữ miêu tả: thái độ của Giét-xi, lời nói, hành động của cô giáo và mẹ Giét-xi.</li> <li>- Nhận biết được quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện thể hiện qua cách xưng hô (<i>Giét-xi, cô giáo, mẹ</i>)</li> </ul> <p><i>Liên hệ, so sánh kết nối</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được suy nghĩ của bản thân/bài học của bản thân sau khi đọc văn bản; biết đặt mình vào vai nhân vật để có cách ứng xử nếu gặp những tình huống tương tự.</li> </ul>

2.3.1. Xác định cách dạy đọc hiểu phù hợp dựa trên đặc trưng các thể loại văn bản văn học trong chương trình

Văn bản nghệ thuật là một sản phẩm của quá trình sử dụng sáng tạo ngôn ngữ, cấu thành một thể thống nhất với cấu trúc tổ chức nội tại, có khả năng truyền tải những thông điệp ý nghĩa đến người tiếp nhận. Thông điệp ấy được định hình qua sự tương tác giữa tác phẩm với những trải nghiệm cá nhân người đọc, qua quan hệ giữa tác phẩm với đời sống, với các tác phẩm liên quan. Quá trình tiếp nhận thông tin từ văn bản nghệ thuật đòi hỏi người đọc “đồng sáng tạo” qua việc giải mã, hoặc chọn lựa và tạo mã mang ý nghĩa mới. Cấu trúc của văn bản chính là một thể giới nghệ thuật với các nguyên tắc riêng, phản ánh nhưng không trùng lặp với thể giới vật chất hay tâm lí con người. Mỗi thể loại, kiểu văn bản văn học có những đặc trưng riêng, thể hiện cách tiếp cận, khám phá con người, cuộc sống và cách biểu đạt thông điệp riêng của tác giả. Vì thế, giáo viên cần phải dựa trên đặc trưng của thể loại văn

bản, kiểu văn bản để xác định cách dạy đọc hiểu văn bản phù hợp. Chẳng hạn: khi dạy học sinh tiếp nhận một bài thơ, giáo viên cần nắm được: thơ đòi hỏi sự chân thật của cảm xúc. Nếu bài thơ thiếu đi sự chân thật này thì những yếu tố ngôn từ, thủ pháp nghệ thuật chỉ là những phụ kiện “phục sức” bên ngoài mà thôi. Vì vậy, người tiếp nhận cần hiểu được vai trò của từng yếu tố tạo nên bài thơ, trước hết là xác định đúng chủ thể bộc lộ cảm xúc, gọi tên được cảm xúc đó, hình dung được sự phát triển của mạch cảm xúc và các hình thức biểu hiện tương ứng. Khi dạy đọc hiểu tác phẩm truyện, giáo viên cần nắm được các đặc điểm thể loại như cốt truyện, bối cảnh, các nhân vật, sự kiện và diễn biến. Cốt truyện phải phản ánh được một hiện tượng đời sống và gửi gắm một thông điệp tới người đọc. Các nhân vật được miêu tả bằng một hệ thống chi tiết nghệ thuật đa dạng, bao gồm ngoại hình, hoạt động, suy nghĩ, cảm xúc,... Trong truyện còn có nhân vật người kể chuyện với giọng điệu riêng, tạo nên phong cách kể chuyện của tác phẩm.



Ví dụ (2): với bài đọc hiểu truyện *Bét-tô-ven và bản xô-nát Ánh trăng* (*Tiếng Việt 4*, tập 1, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr. 101) [4], giáo viên cần nắm được đặc điểm thể loại truyện để xác định chiến lược hướng dẫn học sinh đọc hiểu. Giáo viên sử dụng bộ câu hỏi đặc thù để hướng dẫn học sinh khám phá đặc sắc nội dung, nghệ thuật của truyện. Chẳng hạn: *Câu chuyện xảy ra ở đâu?* (Trên cây cầu bắc qua dòng sông Đa-nuýp.); *Truyện có những nhân vật nào? Từng nhân vật có đặc điểm gì?* (Nhân vật trong truyện gồm: nhạc sĩ Bét-tô-ven: giàu lòng nhân ái, yêu thương, có tài năng kiệt xuất; cô gái mù: nghèo khổ, bất hạnh, yêu nghệ thuật); *Diễn biến câu chuyện ra sao?* (Nhạc sĩ tình cờ gặp hai cha con cô gái mù nghèo khổ; bản nhạc xô-nát ra đời); *Thông điệp của truyện là gì?* (Ngợi ca tài năng và trái tim yêu thương của người nghệ sĩ; khẳng định sức mạnh kì diệu âm nhạc có thể xoa dịu nỗi đau thương của những số phận bất hạnh trong cuộc đời).

2.3.2. Hình thành năng lực tiếp nhận và tạo lập cho học sinh theo một quy trình nhất quán

Nguyên lí hình thành bất cứ kĩ năng nào cũng phải dựa trên quá trình lập đi lập lại các hoạt động, thao tác đối với một đối tượng cố định. Kĩ năng đọc hiểu văn bản văn học của học sinh chỉ có thể được hình thành, củng cố và phát triển thông qua quá trình thực hiện khám phá và tìm hiểu văn bản nghệ thuật theo một quy trình liên tục, nhất quán. Học sinh cần được luyện tập đọc tác phẩm văn học theo quy trình từ nhận biết văn bản ngôn từ để có cảm nhận chung về văn bản (câu văn, hình ảnh, nhân vật, chi tiết,...), tóm tắt được nội dung chính của văn bản; tìm kiếm, suy luận các thông tin, ý nghĩa, thái độ, tình cảm,... của tác giả truyền đạt trong văn bản; liên hệ, so sánh, kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân, với bối cảnh đời sống và với những văn bản khác cùng đề tài. Những kiến thức nền về đặc trưng thể loại có vai trò như những công cụ để giáo viên chủ động trong việc tổ chức cho học sinh đọc hiểu văn bản. Một khi đã nắm vững yêu cầu cần đạt và kiến thức đọc hiểu theo thể loại, giáo viên có thể tùy theo đặc điểm của đối tượng học sinh, thêm bớt hoặc bổ sung nội dung có trong sách

giáo khoa và vận dụng nhất quán trong quá trình dạy học.

Đối với kĩ năng viết, Chương trình Ngữ văn 2018 quy định rất rõ về yêu cầu cần đạt của kĩ năng Viết ở tất cả các lớp gồm quy trình viết và thực hành viết. Quy trình viết yêu cầu bài viết bảo đảm các bước: *chuẩn bị trước khi viết* (xác định đề tài, mục đích, người đọc, hình thức, thu thập thông tin, tư liệu); *tìm ý và lập dàn ý*; *viết bài*; *xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*. Nội dung dạy học thực hành viết có yêu cầu cần đạt cụ thể đối với từng kiểu bài. Đối với học sinh tiểu học, quy trình viết cần phải được thực hiện tuần tự, làm đi làm lại ở các kiểu bài khác nhau: từ việc xác định chủ đề, mục đích của bài viết, chọn lựa thông tin thích hợp, đến việc sắp xếp ý tưởng một cách logic. Qua quá trình lặp lại này, học sinh dần dần sẽ phát triển kĩ năng viết một cách tự nhiên. Việc lặp đi lặp lại quy trình này không chỉ giúp học sinh hình thành kĩ năng viết một cách vững chắc mà còn giúp học sinh phát triển khả năng sáng tạo, biểu đạt ý tưởng của mình một cách rõ ràng và thuyết phục.

2.3.3. Thiết kế và sử dụng hệ thống câu hỏi và bài tập phát triển năng lực

Trong dạy học đọc hiểu văn bản văn học, giáo viên cũng cần thiết kế và sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập phát triển năng lực gồm câu hỏi, bài tập: đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức và liên hệ, so sánh, kết nối. Ba loại câu hỏi, bài tập này là những thuật ngữ lần đầu tiên xuất hiện trong Chương trình Ngữ văn 2018, được phân loại dựa vào các bình diện của văn bản văn học. Cụ thể như sau:

*Câu hỏi, bài tập đọc hiểu nội dung* yêu cầu học sinh nhận biết chi tiết; làm rõ nghĩa ngôn ngữ văn bản; tìm hiểu đại ý, nội dung chính của bài; suy luận được ý nghĩa văn bản, hoặc biết lập luận để bảo vệ ý kiến của mình,... Ví dụ: hỏi và trả lời được những câu hỏi liên quan đến các chi tiết (*Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu? Tại sao?...*); hỏi và làm rõ nghĩa của yếu tố ngôn ngữ (từ ngữ, câu, văn câu thơ, khổ thơ, đoạn văn, chi tiết, hình ảnh,...) trong văn bản (*Hiểu như thế nào?; biết điều gì? thế nào?...*); hỏi và trả lời được câu hỏi về nội dung chính

của văn bản (*Bài này nói về điều gì? Em rút ra bài học gì từ bài đọc?,...*).

*Câu hỏi, bài tập đọc hiểu hình thức* yêu cầu học sinh phát hiện từ ngữ, hình ảnh, chi tiết nghệ thuật trong bài; phát hiện những câu, đoạn quan trọng; phát hiện biện pháp tu từ; nắm bắt trình tự sự việc hiện tượng trong văn bản,... *Câu hỏi, bài tập đọc hiểu hình thức* thường được nhận diện bởi các cấu trúc như: *Từ ngữ nào trong bài đọc,...? Câu nói nào,...? Chi tiết nào,...; Đọc câu thơ/khổ thơ (câu văn/đoạn văn) cho thấy, ...*

*Câu hỏi, bài tập liên hệ, so sánh, kết nối* trong dạy học đọc hiểu yêu cầu học sinh liên hệ giữa những lời nói, hành động, cảm xúc, hoàn cảnh của nhân vật,... trong văn bản văn học với trải nghiệm của bản thân mình; liên hệ văn bản đang đọc với những văn bản khác có điểm tương đồng hoặc khác biệt về nội dung, về hình thức; liên hệ nội dung văn bản với hoàn cảnh ra đời; vận dụng tri thức trong văn bản với thực tiễn đời sống,... *Câu hỏi, bài tập liên hệ, so sánh, kết nối* với trải nghiệm của bản thân học sinh thường có cấu trúc như: *Em đã làm gì,...? Em học tập được những gì,...? Em có nhận xét gì?... Em có cảm nhận gì?...; liên hệ với cảm xúc của học sinh: em thích nhân vật (hình ảnh, chi tiết, khổ thơ, đoạn văn,...) nào? Vì sao?; so sánh liên văn bản: văn bản nào, nhân vật nào,... cũng có nội dung hoặc đặc điểm tương tự?...*

Hệ thống câu hỏi, bài tập nêu trên cũng có thể được phân loại theo mức độ nhận thức của học sinh. Trong quá trình tiếp nhận văn bản, học sinh sẽ trải qua những nhiệm vụ học tập từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp dưới sự dẫn dắt của giáo viên. Cụ thể như sau:

i) *Câu hỏi, bài tập tái hiện*: các câu hỏi, bài tập ở mức này tuy đơn giản - chỉ yêu cầu học sinh tái hiện nội dung, tìm những được những dấu hiệu hình thức của văn bản -nhưng rất quan trọng bởi chúng tác động một cách trực quan đến học sinh, là khâu đầu tiên của hoạt động nhận thức Ví dụ: *“Long và Khánh được giới thiệu như thế nào?”;*

ii) *Câu hỏi, bài tập phân tích, lí giải*: phân tích là tách văn bản ra thành các phần nhỏ hoặc nhìn đối tượng từ nhiều góc độ để xem xét và rút ra một kết luận, nhận định có bằng chứng,

có lập luận. Giải thích là làm sáng tỏ nghĩa của những yếu tố còn trừu tượng, khó hiểu trong văn bản. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh lí giải nhan đề, giải thích lí do khiến tác giả lựa chọn các hình thức nghệ thuật. Ví dụ: *nêu tác dụng của biện pháp so sánh trong bài văn “Những cánh bướm”;*

iii) *Câu hỏi, bài tập tổng hợp, khái quát hóa*: Giáo viên cũng cần thiết kể các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng năng lực tổng hợp và khái quát hóa để phát hiện chủ đề hoặc thông điệp chính của văn bản. Phát hiện chủ đề hoặc thông điệp của văn bản là mục tiêu trung tâm trong việc đọc hiểu, đòi hỏi học sinh phải tổng hợp các yếu tố cấu thành tác phẩm. Ví dụ: *“Nội dung chính của bài thơ là gì?”;*

iv) *Câu hỏi, bài tập nhận xét, đánh giá*: đây là loại câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh phải thể hiện được quan điểm cá nhân với văn bản hoặc những yếu tố cấu thành văn bản. Câu hỏi, bài tập dạng này có tác dụng phát huy năng lực sáng tạo của học sinh trong tiếp nhận văn bản. Khi yêu cầu học sinh thực hiện những nhiệm vụ học tập như thế này, giáo viên cần tôn trọng, khuyến khích cách nhìn, cách cảm riêng biệt của học sinh trên cơ sở phù hợp với những chuẩn mực, đạo đức, văn hóa và pháp luật. Đặc biệt, học sinh không chỉ nêu nhận xét, đánh giá mà còn phải lí giải được lí do, cơ sở để nêu nhận xét. Ví dụ: *“Em thích hình ảnh nào nhất trong bài thơ? Vì sao?”;*

v) *Câu hỏi, bài tập vận dụng, liên hệ, so sánh, kết nối*: câu hỏi, bài tập này yêu cầu học sinh kết nối những vấn đề của văn bản với đời sống hiện tại, với thực tế bản thân. Câu hỏi, bài tập có tác dụng phát huy lợi ích của việc đọc hiểu (đem lại cho học sinh những hiểu biết, những bài học vận dụng trong cuộc sống,...); giúp học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa văn bản và cuộc sống. Ví dụ: *hãy viết tiếp phần kết cho câu chuyện đã đọc.*

Nhìn chung, khi thiết kế câu hỏi, bài tập, giáo viên nếu quá tập trung vào việc yêu cầu học sinh nhận biết, ghi nhớ các chi tiết của văn bản mà ít chú trọng khả năng giải thích, phân tích, tổng hợp, đánh giá thì chưa thể hướng học sinh đến việc đọc vận dụng, đọc sáng tạo. Muốn phát triển năng lực văn học cho học sinh, giáo

viên phải bổ sung được loại bài tập hỏi đáp với yêu cầu đánh giá văn bản hoặc liên hệ bài đọc với cuộc sống. Những bài tập này sẽ tạo cơ hội tích hợp đọc hiểu và viết đoạn bài theo các kiểu văn bản mới, đáp ứng yêu cầu của Chương trình 2018. Không chỉ phát triển năng lực đọc hiểu, các dạng bài tập vận dụng, hỏi đáp còn có ưu thế lớn giúp học sinh đồng thời phát triển tư duy sáng tạo, kích thích hứng thú làm việc độc lập và hợp tác nói chung.

2.3.4. Đa dạng hóa những phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học

Mỗi học sinh có phong cách học tập và năng lực tiếp nhận thông tin khác nhau. Do đó, giáo viên cần đa dạng hóa phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học để kích thích sự hứng thú học tập ở học sinh, giúp học sinh tiếp cận nội dung văn học từ nhiều góc độ khác nhau. Những phương pháp và kĩ thuật dạy học đọc hiểu văn bản văn học có thể tích cực hoá hoạt động của học sinh bao gồm: đọc diễn cảm; đọc phân vai, kể chuyện; đóng vai để giải quyết một tình huống, diễn kịch; sử dụng câu hỏi về hình thức, nội dung, liên hệ, so sánh, kết nối cho học sinh để khám phá, tìm hiểu bài đọc; tổ chức cho học sinh thảo luận về văn bản; hướng dẫn ghi chép trong tiến trình đọc bằng các phiếu ghi chép, phiếu học tập, nhật kí đọc sách.. Một số phương pháp dạy học khác như đàm thoại, vấn đáp, diễn giảng, nêu vấn đề,... cũng cần được vận dụng một cách phù hợp theo yêu cầu phát triển năng lực cho học sinh.

Để học sinh đạt được yêu cầu về đọc mở rộng, một yêu cầu mới trong Chương trình 2018, giáo viên có thể áp dụng phương pháp dạy học theo dự án. Phương pháp này đặc biệt quan trọng trong việc kích thích tinh thần học tập tích cực, phát triển kĩ năng xã hội và tinh thần làm việc nhóm của học sinh; giúp học sinh hiểu rõ hơn về giá trị thực sự của văn học. Thông qua dự án, học sinh không chỉ được khuyến khích đọc các tác phẩm đa dạng mà còn được thúc đẩy để tương tác sâu sắc hơn với nội dung đã đọc.

Ví dụ: dự án “Góc sáng tạo” dành cho học sinh lớp 4, đáp ứng yêu cầu cần đạt về đọc mở rộng văn bản văn học, tích hợp yêu cầu viết gắn với đọc “*Viết được đoạn văn giới thiệu về một*

*nhân vật trong một cuốn sách hoặc bộ phim hoạt hình đã xem (hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ)”* như Bảng 2.

Khi lựa chọn hình thức tổ chức dạy học, giáo viên chú ý theo định hướng lựa chọn những hình thức phát huy tính năng động, tích cực của học sinh: giảm bớt học theo lớp, chú trọng hoạt động cá nhân và hoạt động hợp tác (hoạt động theo cặp, nhóm). Hình thức tổ chức học sinh làm việc theo cặp, theo nhóm thường có tác dụng tích cực hoá hoạt động học tập của học sinh, tạo cơ hội cho từng cá nhân được tham gia vào các hoạt động luyện đọc, tìm hiểu bài trong hoạt động đọc hoặc hỗ trợ nhau thực hiện các bài tập thực hành. Để đảm bảo hiệu quả, các hoạt động nhóm cần được tổ chức theo kế hoạch với các bước cơ bản gồm: lên kế hoạch thời gian học hợp lí và thiết thực; xác định mục tiêu học tập; xác định nhiệm vụ cụ thể cho cá nhân trong mỗi nhóm. Giáo viên cũng cần thường xuyên theo dõi, khích lệ, hỗ trợ học sinh, đặc biệt là những học sinh trình độ còn yếu trong suốt quá trình học. Cuối cùng, việc đánh giá chính xác kết quả luyện tập và áp dụng biện pháp điều chỉnh phù hợp là cần thiết để tối ưu hóa quá trình học tập.

2.3.5. Khuyến khích học sinh trau dồi hứng thú đọc sách văn học, tích lũy vốn văn học

Hứng thú là điều kiện tiên quyết để học sinh chủ động, tự nguyện dành thời gian và nỗ lực để tìm hiểu tác phẩm. Đối với học sinh tiểu học, những câu thơ, bài văn hay trong sách giáo khoa Tiếng Việt là những nguồn cảm hứng để người học yêu thích văn học. Một học sinh đam mê văn học sẽ đọc trôi chảy, biểu đạt cảm xúc qua từng dòng chữ và cảm nhận được vẻ đẹp ẩn giấu trong mỗi tác phẩm, thiết lập một mối quan hệ sâu sắc và bền vững với văn thơ. Giáo viên cần khéo léo khơi gợi ở học sinh tình cảm chân thành và sự yêu mến đối với văn học. Từ đó, giáo viên có thể có những định hướng để học sinh lựa chọn sách văn phù hợp với sở thích của mình. Khi đọc văn học, học sinh sẽ hiểu thêm về bản thân mình, về những người xung quanh mình và về thế giới mà mình đang sống. Văn học cũng giúp các em có thể nghĩ ra những ý tưởng mới lạ, có thể cảm nhận được những

cảm xúc đẹp đẽ, có thể tự tin hơn khi nói chuyện với người khác. Như vậy, văn học không chỉ là một môn học trong trường mà còn là một phần của cuộc sống, giúp các em trở thành những người có trí tuệ, có tình cảm và có sáng tạo, sẵn sàng đối mặt với những khó khăn của thế giới hiện nay.

Khi học sinh đã hiểu và yêu thích văn học, học sinh sẽ có động lực chăm chỉ thực hành đọc sách, tập trung vào việc sử dụng từ ngữ để diễn đạt một cách chính xác và phong phú, nói và viết thành câu cho rõ ý, sinh động và gợi cảm,... Năng lực tiếp nhận và tạo lập sẽ được cải thiện, nâng cao.

Bảng 2. Dự án “Góc sáng tạo”

**LÀM BẠN VỚI NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**1. Mỗi em chọn một nhân vật yêu thích trong một câu chuyện đã học, đã đọc. Giới thiệu nhân vật đã chọn với bạn trong nhóm theo gợi ý sau đây:**

- Em ấn tượng nhất với nhân vật trong câu chuyện nào? Tên nhân vật là gì?
- Nhân vật đó có đặc điểm hình dáng như thế nào?
- Nhân vật đó có tính tình như thế nào? Nhân vật đã làm việc gì? Nhân vật đã nói gì?
- Em có tình cảm gì với nhân vật?

(1) Em ấn tượng nhất với nhân vật trong câu chuyện nào? Tên nhân vật là gì?

(2) Nhân vật đó có đặc điểm hình dáng như thế nào?

(3) Nhân vật đó có tính tình như thế nào?

Em có tình cảm gì với nhân vật?

(3a) Nhân vật đã làm việc gì?

(3b) Nhân vật đã nói gì?

**2. Chọn nhiệm vụ mà em thích**

*Nhiệm vụ 1: viết lời giới thiệu một nhân vật mà em thích. Vẽ hình nhân vật trang trí cho bài viết của em.*

*Nhiệm vụ 2: viết thư cho nhân vật mà em thích để nêu cảm nghĩ của mình về nhân vật.*

*Nhiệm vụ 3: vẽ tranh về một chi tiết liên quan đến nhân vật mà em thích. Viết 2-3 câu giới thiệu về chi tiết đó.*

*Nhiệm vụ 4: thiết kế cuộc phỏng vấn nhân vật mà em thích theo hình thức hỏi - đáp.*

*Nhiệm vụ 5: đóng vai nhân vật, viết vào nhật kí kể lại câu chuyện và nêu suy nghĩ của mình.*

*Nhiệm vụ 6: vẽ một mặt nạ nhân vật mà em thích và giới thiệu về nhân vật đó với bạn.*

*Nhiệm vụ 7: vẽ một món quà mà em muốn tặng cho nhân vật kèm lời nhắn gửi của em dành cho nhân vật đó.*

*Nhiệm vụ 8: làm một con rối theo một nhân vật mà em thích. Cắt hình con rối và dán vào một cái que rồi dùng con rối kể lại một chi tiết trong câu chuyện.*

**3. Giới thiệu sản phẩm trong nhóm**

**4. Tham gia triển lãm *Làm bạn với nhân vật văn học***

**5. Bình chọn sản phẩm ấn tượng**

**6. Giới thiệu về nhân vật mà em yêu thích trước lớp**

### 3. Kết luận

Bài viết đã xác định các yêu cầu cần đạt về năng lực văn học đối với học sinh lớp 4, 5 theo Chương trình Ngữ văn 2018, kết hợp với khảo sát thực trạng dạy học phát triển năng lực văn học trong nhà trường trên mẫu 335 giáo viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất sáu biện pháp dạy học phát triển năng lực văn học cho học sinh lớp 4 và 5, cung cấp một hướng dẫn chi tiết và thực tiễn về việc phát triển năng lực văn học cho học sinh tiểu học. Các biện pháp bao gồm việc nắm vững yêu cầu cần đạt của chương trình đối với từng kĩ năng đọc, viết, nói nghe; nắm vững đặc điểm của kiểu loại văn bản; thiết kế các câu hỏi/nhiệm vụ học tập theo một quy trình nhất quán để tạo nếp cho học sinh; đa dạng hoá các phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học, khuyến khích học sinh trau dồi hứng thú đọc sách văn học, tích lũy vốn văn học. Đặc biệt, việc áp dụng các phương pháp dạy học như dự án có thể sẽ kích thích sự tò mò và hứng thú học hỏi của học sinh. Những hoạt động này giúp học sinh không chỉ tiếp cận với văn học từ góc độ học thuật mà còn phát triển một mối quan hệ sâu đậm với văn học, tạo không gian cho học sinh hoạt động sáng tạo.

Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chủ yếu tập trung vào việc phát triển năng lực văn học thông qua hoạt động tiếp nhận văn bản văn học và một phần hoạt động viết sáng tạo. Năng lực văn học bao gồm cả kĩ năng nói và nghe, tuy nhiên, khía cạnh này chưa được đề cập đến do giới hạn về phạm vi và tập trung chủ đề. Bên cạnh đó, cũng cần nhấn mạnh rằng phát triển năng lực đọc, viết, nói và nghe có thể tiếp tục được triển khai trong những nghiên cứu sâu, rộng hơn với việc ứng dụng các phương pháp, biện pháp cụ thể và mở rộng biên độ trải nghiệm liên môn của học sinh. Việc phát triển năng lực văn học trong nội bộ môn học Tiếng Việt ở lớp 4, lớp 5, những người làm giáo dục cũng cần chú ý đến khả năng tích hợp giữa văn học với các loại hình nghệ thuật khác: hoạt động sáng tác và biểu diễn văn học, hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, điêu khắc. Các loại hình nghệ thuật khác có thể làm phong phú thêm cho văn học, cũng như văn học có thể làm

giàu thêm cho các loại hình nghệ thuật khác. Vì vậy, việc tích hợp các loại hình nghệ thuật trong dạy học văn học là một cách hiệu quả để giúp học sinh phát triển năng lực văn học, nâng cao khả năng cảm thụ, sáng tạo và thẩm mỹ. Định hướng này sẽ được khám phá thêm trong các nghiên cứu tiếp theo.

### Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đề tài Khoa học Công nghệ cấp cơ sở tại Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, mã số QS.22.12.

### Tài liệu tham khảo

- [1] V. T. An, Literary Appreciation Skills: Conceptual Issues and Assessment Methods, *Education Journal*, Vol. 22+23, 2023, pp. 5-10.
- [2] C. S. Brown, Language and Literacy Development in the Early Years: Foundational Skills that Support Emergent Readers, *Language and Literacy Development in the Early Years*, Vol. 24, 2014, pp. 35-48, <https://doi.org/https://files.eric.ed.gov/fulltext/EJ1034914.pdf>.
- [3] T. Cairney, The Power of Story: How Literature can Teach, Enrich and Transform, *International Journal of the Book*, Vol. 8, 2011, pp. 37-47.
- [4] B. M. Hung, Vietnamese Textbook, Grade 4, Volume 1 and Volume 2, Connecting Knowledge to Life, Vietnam Education Publishing House, 2023 (in Vietnamese).
- [5] D. T. Huong, Literature Appreciation Textbook: Bachelor's Program in Primary Education, University of Education Publishing House, 2009 (in Vietnamese).
- [6] P. T. T. Hien, Some Measures to Develop Literary Skills for High School Students in Response to the Requirements of the 2018 General Education Curriculum for Literature, *Proceedings of the First International Conference on Innovations in Teacher Training: 20 Years of Development: The Integrated Teacher Training Model*, 2018 (in Vietnamese).
- [7] R. M. Joshi, R. Alves, U. Goswami, C. M. Chang, J. Oakhill, R. Treiman, *Reading-Writing Connections: Towards Integrative Literacy Service*, 2020, pp. 1-23. <https://doi.org/10.1007/978-3-030-38811-9>.

- [8] Ministry of Education and Training, Philology General Education Curriculum (Issued with Resolution No. 32/2018/TT-BGDĐT Dated 26/12/2018 by Minister of Education and Training), 2018 (in Vietnamese).
- [9] L. P. Nga, Textbook on Teaching Methods for Vietnamese Language at Primary Schools, Hanoi National University of Education Publishing House, 2010 (in Vietnamese).
- [10] C. Read, 500 Activities for the Primary Classroom, Mcmillan Press, 2007.
- [11] G. A. Strouse, A. Nyhout, P. A. Ganea, The Role of Book Features in Young Children's Transfer of Information from Picture Books to Real-World Contexts, *Frontiers in Psychology*, Vol. 9, 2018, pp. 1-14, <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2018.00050>.
- [12] M. Sénéchal, The Differential Effect of Storybook Reading on Preschoolers' Acquisition of Expressive and Receptive Vocabulary, *Journal of Child Language*, Vol. 24, No. 1, 1997, pp. 123-138, <https://doi.org/10.1017/S0305000996003005>.
- [13] D. X. Thao, P. H. Diep, Primary School Writing Strategies, Volume 1, Volume 2, Hanoi University of Education Publishing House, Hanoi, 2019 (in Vietnamese).
- [14] D. N. Thong, Teaching to Develop Competencies in Vietnamese Language, Hanoi National University of Education Publishing House, Hanoi, 2018 (in Vietnamese).
- [15] N. M. Thuyet, Vietnamese Textbook, Grade 4, Volume 1 and Volume 2, Series "Canh Dieu", Published by Ho Chi Minh City University of Education Publishing House, 2013 (in Vietnamese).
- [16] R. Venkatesamy, S. Sibanda, Exploring Strategies Teachers use to Develop Literacy Skills among English First Additional Language Learners in the Foundation Phase, *Perspectives in Education*, Vol. 39, No. 2, 2021, pp. 253-266, <https://doi.org/10.18820/2519593X/pie.v39.i2.18>.